

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **168/2023/HSST**

Ngày: 01/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Hà – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2023/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐHS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh T**; giới tính: Nam; Sinh ngày 16/02/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T1, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12

Tiền án: không; Tiền sự: không.

* Hoạt động nhân thân của bị can:

- Ngày 30/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tù, hiện chưa chấp hành.

Cha: Trương Đình T2, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964, hiện ở: Thôn 2, xã T1, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ, con: chưa có.

Bị cáo Trương Minh T bị bắt từ ngày 15/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2023 Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng H phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng PCMT&TP và Công an xã T1 tiến hành tuần tra đến khu vực Miếu Ông thuộc Thôn 2, xã T1, huyện P phát hiện Trương Minh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 2, xã T1, huyện P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải mà T đang mặc 01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước 01×3,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 4 màu hồng, 01 ví da đã cũ bên trong có 300.000 đồng, sau đó tổ công tác đưa T về trụ sở Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng H lập biên bản.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trương Minh T ở Thôn 2, xã T1, huyện P lúc 18 giờ 15 phút ngày 15/8/2023 thu giữ tại góc phòng ngủ của Trương Minh T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong nỗ thủy tinh có chất rắn màu trắng, T khai nhận đây là ma túy đá của T sử dụng còn lại, tiến hành đưa chất này vào gói nylon được hàn kín để phục vụ công tác giám định. Thu giữ trong ga nệm ngủ của T 01 cân tiểu ly; thu giữ trong hộp giấy nằm trên bàn nhựa ở góc phòng của Trương Minh T 30 gói nylon không màu được hàn kín một đầu bên trong không có gì, 01 kéo inox.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trương Minh T xác định dương tính với Methamphetamine (Amvi DOA 4 Drugs).

01 gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước 01×3,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M1; 01 gói nylon không màu được hàn kín bên trong đựng chất tinh thể màu trắng được lấy từ trong nỗ thủy tinh đã thu giữ tại phòng ngủ của Trương Minh T được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 03, gửi giám định được định danh là mẫu M2. Theo bản kết luận giám định số 818/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1540gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3818gam, là Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 128/CT-VKSTP-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1320gam mẫu M1 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/1; 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,3388gam mẫu M2 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một nõ thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy bên trong có 30 gói nylon có kích thước khác nhau.

Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Trương Minh T. Vì không liên quan đến vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTP-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể bị cáo Trương Minh T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại ma túy đá (methamphetamine) nên vào tối ngày 13/8/2023 T đi đến chợ C thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện P mua của 01 người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo T về nhà ở Thôn 2, xã T1, huyện P cắt gói ma túy đá đổ một ít ma túy đá vào nõ thủy tinh gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng, số ma túy đá còn lại bị cáo T hàn kín gói nylon bỏ vào túi quần sau mà T đang mặc rồi đi bộ đến khu vực Miếu Ông thuộc Thôn 2, xã T1, huyện P thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo Trương Minh T đang cất giấu và tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,5358gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2023 tại thôn 2, xã T1, huyện P do bị cáo Trương Minh T tàng trữ số ma túy đá (methamphetamine) có tổng khối lượng 0,5358gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật như đã phân tích trên.

Hành vi của bị cáo Trương Minh T đã tàng trữ số ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,5358gam để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 128/CT-VKSTP-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo biết rõ việc tàng trữ ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn cất giấu để sử dụng nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông chạy xe thò ở chợ C thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện P đã bán ma túy cho Trương Minh T do không rõ họ tên, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P có Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả lại cho Trương Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 4 màu hồng, 01 ví da đã cũ nên xem xét nữa.

- Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P: 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1320gam mẫu M1 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/1; 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,3388gam mẫu M2 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một nõ thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy bên trong có 30 gói nylon có kích thước khác nhau. Đây là vật cấm lưu hành, công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trương Minh T được nộp đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu số 0001804 ngày 14/9/2023. Do không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Trương Minh T 01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/8/2023).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1320gam mẫu M1 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/1; 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,3388gam mẫu M2 được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1058/2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một nõ thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy bên trong có 30 gói nylon có kích thước khác nhau (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2023 của Cơ quan điều tra - Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P);

- Trả lại cho bị cáo Trương Minh T số tiền **300.000đ** (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001804 ngày 14/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P nhưng phải tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Minh T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy